Biểu 01/THDT:

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH BẢO VỆ RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM THỨ 2, 3 (NĂM 2022)
CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Loài cây trồng: Thông mã vĩ

TT	Năm/Dự án	Địa điểm thực hiện				Diện tích (ha)			Ghi chú
		Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Thiết kế	Thực trồng	Thực hiện bảo vệ năm 2022	
Tổng cộng		**2 xã**	**2 TK**	**3 K**	**6 lô**	**14.207**	**14.207**	**9.207**	
1	**Năm thứ 2**	**1 xã**	**1 TK**	**1 K**	**1 lô**	**1.76**	**1.76**	**1.76**	
-	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020	Mường Mươn	683	7	e2	1.76	1.76	1.76	
2	**Năm thứ 3**	**2 xã**	**2 TK**	**3 K**	**5 lô**	**12.447**	**12.447**	**7.447**	
-	Dự án Thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1, 2)	**2 xã**	**2 TK**	**3 K**	**6 lô**	**10**	**10**	**5**	
		Mường Mươn	683	7	a4	1.7	1.7	1.7	
					c7	0.9	0.9	0.9	
				9	e5	1.5	1.5	1.5	
					e6	1.8	1.8	0	- Bị cháy năm 2020 và sau đó đã tổ chức trồng bổ sung và trồng lại; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa đảm bảo tiêu chí thành rừng - Khi kiểm tra đủ tiêu chí thành rừng sẽ lập hồ sơ bảo vệ rừng trồng theo quy định
					h2	3.2	3.2	0	
		Mường Tùng	434B	4	k1.4	0.9	0.9	0.9	
	Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định	**1 xã**	**1 TK**	**1 K**	**1 lô**	**2.447**	**2.447**	**2.447**	

-	thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay	Mường Tùng	434B	4	k1.2	2.447	2.447	2.447	

Biểu 02/ĐG:

DỰ TOÁN BẢO VỆ 01 HA RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM THỨ 2, 3 (NĂM 2022)
CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Các dự án:
- Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020
- Thành phần vay vốn ADB mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1,2)
- San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Định mức	Số công	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
Tổng cộng							**1,699,776**
1	**Chi phí trực tiếp (Chi phí nhân công)**						**1,565,200**
-	Bảo vệ rừng trồng	Ha/năm	1	7.28	7.28	215,000	1,565,200
2	**Chi phí quản lý dự án = 3% x (1)**						**46,956**
3	**Chi phí khác**						**87,620**
-	Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng = 3% x (1)						46,956
-	Chi phí kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Lâm nghiệp) = 2,598% x (1)						40,664

Biểu 3a/CTV:

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ BẢO VỆ RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM THỨ 2 (NĂM 2022) CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 -2020

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Vốn đầu tư (đồng)
	Tổng cộng			**2,991,607**
1	**Chi phí trực tiếp (Chi phí nhân công)**			**2,754,752**
-	Bảo vệ rừng trồng	1.76	1,565,200	2,754,752
2	**Chi phí quản lý dự án**	**1.76**	**46,956**	**82,643**
3	**Chi phí khác**		**87,620**	**154,212**
-	Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	1.76	46,956	82,643
-	Chi phí kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Lâm nghiệp)	1.76	40,664	71,569

Biểu 3b/CTV:

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ BẢO VỆ RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM THỨ 3 (NĂM 2022) CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MƯỜNG CHÀ

TT	Hạng mục	Tổng vốn đầu tư (đồng)	Phân theo dự án					
			Dự án Thành phần vay vốn ADB mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1,2)			Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay		
			Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Vốn đầu tư (đồng)	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Vốn đầu tư (đồng)
Tổng cộng		**12,658,231**			**8,498,880**			**4,159,351**
1	**Chi phí trực tiếp (Chi phí nhân công)**	**11,656,044**			**7,826,000**			**3,830,044**
-	Bảo vệ rừng trồng	11,656,044	5	1,565,200	7,826,000	2.447	1,565,200	3,830,044
2	**Chi phí quản lý dự án**	**349,681**	**5**	**46,956**	**234,780**	**2.447**	**46,956**	**114,901**
3	**Chi phí khác**	**652,506**		**87,620**	**438,100**		**87,620**	**214,406**
-	Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	349,681	5	46,956	234,780	2.447	46,956	114,901
-	Chi phí kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Lâm nghiệp)	302,825	5	40,664	203,320	2.447	40,664	99,505

Biểu 04/THV:

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ BẢO VỆ RỪNG TRỒNG THAY THẾ NĂM THỨ 2, 3 (NĂM 2022) CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ HUYỆN MƯỜNG CHÀ

TT	Hạng mục	Tổng vốn đầu tư (đồng)	Năm thứ 2	Năm thứ 3	
			Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 -2020	Dự án Thành phần vay vốn ADB mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên (giai đoạn 1,2)	Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay
Tổng cộng		**15,649,838**	**2,991,607**	**8,498,880**	**4,159,351**
1	**Chi phí trực tiếp (Chi phí nhân công)**	**14,410,796**	**2,754,752**	**7,826,000**	**3,830,044**
-	Bảo vệ rừng trồng	14,410,796	2,754,752	7,826,000	3,830,044
2	**Chi phí quản lý dự án**	**432,324**	**82,643**	**234,780**	**114,901**
3	**Chi phí khác**	**806,718**	**154,212**	**438,100**	**214,406**
-	Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	432,324	82,643	234,780	114,901
-	Chi phí kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Lâm nghiệp)	374,394	71,569	203,320	99,505